

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 42/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Nay UBND xã Nhật Quang thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023 cụ thể như sau:

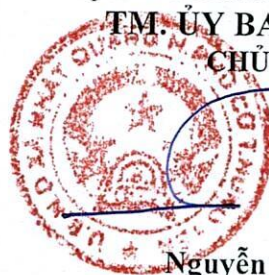
1/ Thời gian niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2023 đến 7 giờ 00 phút ngày 10 tháng 11 năm 2023.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã Nhật Quang.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Tài chính kế toán xã, Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 149/QĐ-UBND

Nhật Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của cán Cán bộ Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023 của xã Nhật Quang.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã; HĐND xã
- Các trường thôn trong xã
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

Số: 41/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thuyết minh số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

1. Thu ngân sách nhà nước quý 3 năm 2023

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 28.110.000.000 đồng

Thực hiện: 7.430.564.556 đồng, đạt 26,43 % dự toán giao.

a. Các khoản thu 100%

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 165.000.000 đ

Thực hiện: 650.358.524 đ, đạt 394,16 % dự toán giao.

Cụ thể một số khoản thu cơ bản như sau:

Thu phí, lệ phí: Dự toán huyện và Nghị quyết HĐND xã giao: 15.000.000 đồng, thực hiện: 3.360.000 đồng, đạt 22,4 % dự toán giao.

Thu từ hoa lợi công sản và đất công điền tại xã: Dự toán huyện và nghị quyết HĐND xã giao: 130.000.000 đồng, thực hiện 55.803.000 đồng, đạt 42,93% dự toán giao.

Thu khác ngân sách: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 20.000.000 đồng, thực hiện: 300.000 đồng, đạt 1,5% dự toán giao

Thu phạt, tịch thu theo quy định: 524 đồng.

b. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 23.503.500.000 đ, Thực hiện: 35.500.011 đồng, đạt 0,15 % dự toán giao. Cụ thể một số khoản thu như sau:

Thu thuế sử dụng đất PNN: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 20.000.000 đồng, thực hiện: 194.832 đồng, đạt 0,97% dự toán giao.

Thuế GTGT-TNDN: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 28.000.000 đồng, thực hiện: 4.260.795 đồng, đạt 15,22% dự toán giao.

Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 37.500.000 đồng, thực hiện: 20.739.520 đồng đạt 55,31% dự toán giao.

Lệ phí trước bạ nhà đất: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 85.000.000 đồng, thực hiện: 10.304.864 đồng đạt 12,12% dự toán giao.

Thu tiền sử dụng đất: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 23.333.000.000 đồng, thực



hiện: 0 đồng đạt 0% dự toán giao

c. Thu kết dư ngân sách năm trước: 4.764.331.021 đồng

d. Thu bổ sung ngân sách cấp trên

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 4.441.500.000 đồng
- Thực hiện: 1.980.375.000 đồng, đạt 44,59% dự toán giao.

Trong đó:

- + Thu bổ sung cân đối ngân sách: 1.080.375.000 đ
- + Thu bổ sung có mục tiêu: 900.000.000 đồng.

4.2. Chi ngân sách nhà nước quý 3 năm 2023

Dự toán huyện và HĐND xã giao **28.110.000.000 đ**,

Thực hiện: 2.163.091.996 đ, đạt 7,62 % dự toán giao.

a. Chi đầu tư phát triển

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 23.333.000.000 đ

Thực hiện: 689.445.248 đồng, đạt 2,95% dự toán giao.

b. Chi thường xuyên

Dự toán huyện, HĐND xã giao: 4.777.000.000 đồng, thực hiện: 1.473.646.748 đồng, đạt 29,15 % so với dự toán. Trong đó:

Chi dân quân tự vệ: Dự toán giao: 107.640.000 đồng; thực hiện: 114.578.400 đồng, đạt 106,45 % dự toán giao.

Chi an ninh trật tự: Dự toán giao: 153.640.000 đồng; thực hiện: 17.278.000 đồng, đạt 10,85 % dự toán giao.

Sự nghiệp y tế: Dự toán giao: 16.896.600 đồng; thực hiện: 4.833.000 đồng, đạt 26,04 % dự toán giao.

Chi đài truyền thanh: Dự toán giao: 48.046.000 đồng, thực hiện: 1.957.000 đồng, đạt 4,01 % dự toán giao.

Sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao: 40.000.000 đồng, thực hiện: 0 đồng, đạt 0% dự toán giao.

Chi sự nghiệp xã hội: Dự toán giao: 138.243.000 đồng, thực hiện: 38.970.000 đồng, đạt 28,19% dự toán giao.

Chi quản lý nhà nước: Dự toán giao: 2.150.655.400 đồng; thực hiện: 915.587.292 đồng , đạt 39,27% dự toán giao.

Chi hoạt động Đảng: Dự toán giao: 489.460.000 đồng; thực hiện: 127.893.012 đồng , đạt 24,15% dự toán giao.

Chi Mặt trận Tổ quốc: Dự toán giao: 243.954.000 đồng; thực hiện: 52.814.640 đồng , đạt 20,63% dự toán giao.

Chi Đoàn TN: Dự toán giao: 153.856.000 đồng; thực hiện: 52.132.892 đồng, đạt 31,61% dự toán giao.

Chi Hội Phụ nữ: Dự toán giao: 167.762.000 đồng; thực hiện: 40.935.036 đồng , đạt 22,77 % dự toán giao.

Chi Hội CCB: Dự toán giao: 149.838.000 đồng; thực hiện: 40.623.608 đồng, đạt 25,11% dự toán giao.

Chi Hội Nông dân: Dự toán giao: 189.641.000 đồng; thực hiện: 32.195.818 đồng, đạt 16,02% dự toán giao.

Chi hội chữ thập đỏ: Dự toán giao: 28.244.000 đồng; thực hiện: 6.722.000 đồng, đạt 21,92% dự toán giao.

Chi hội Khuyến học: Dự toán giao: 15.000.000 đồng; thực hiện: 10.000.000 đồng, đạt 66,67% dự toán giao.

Chi hội người cao tuổi: Dự toán giao: 46.124.000 đồng; thực hiện: 13.979.050 đồng, đạt 27,74% dự toán giao.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã quý 3 năm 2023. Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Ân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN CÔNG KHAI SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ quý
3 NĂM 2023**
VÀ CÔNG KHAI BẢNG HÌNH THỨC NIÊM YẾT

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay ngày 10/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang tiến hành họp để phổ biến công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023.

II. Thành phần:

Cán bộ công chức Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang. Tổng số: 18/18 đồng chí

Chủ trì: đồng chí Nguyễn Thế Ân: Chủ tịch UBND xã;

Thư ký: đồng chí Lê Thị Mây: Công chức văn phòng thống kê.

III. Nội dung:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện niêm yết các mẫu công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023 theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai:

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi đã được HĐND xã phê duyệt số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niem yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan biết.

Thời điểm niêm yết từ 10/10/2023 đến 10/11/2023.

3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Yêu cầu các đồng chí trong ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h30 cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ trong cơ quan./.

THƯ KÝ



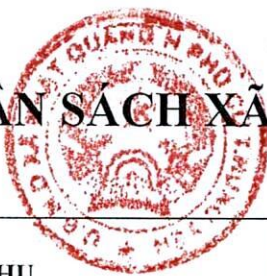
Lê Thị Mây



CHỦ TỊCH UBND



Nguyễn Thế Ân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	28.110.000.000	7.430.564.556	26,43
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	165.000.000	5.414.689.545	3.281,63
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	23.503.500.000	35.500.011	0,15
3	Thu bổ sung	4.441.500.000	1.980.375.000	44,59
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.441.500.000	1.080.375.000	24,32
	- Bổ sung có mục tiêu		900.000.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	28.388.775.899	2.163.091.996	7,62
1	Chi đầu tư phát triển	23.333.000.000	689.445.248	2,95
2	Chi thường xuyên	4.860.775.899	1.473.646.748	30,32
3	Dự phòng	195.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số thu	29.713.500.000	28.110.000.000	7.478.312.011	7.430.564.556	25,17	26,43		
I	Các khoản thu 100%	165.000.000	165.000.000	650.358.524	650.358.524	394,16	394,16		
1	Phí, lệ phí	15.000.000	15.000.000	3.360.000	3.360.000	22,40	22,40		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	130.000.000	130.000.000	55.803.000	55.803.000	42,93	42,93		
	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất			590.895.000	590.895.000				
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			524	524				
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác	20.000.000	20.000.000	300.000	300.000	1,50	1,50		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	25.107.000.000	23.503.500.000	83.247.466	35.500.011	0,33	0,15		
1	Các khoản thu phân chia	20.000.000	20.000.000	194.832	194.832	0,97	0,97		
1.1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh								
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	170.000.000	85.000.000	20.609.727	10.304.864	12,12	12,12		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định								
2.1	Thu tiền sử dụng đất	24.762.000.000	23.333.000.000						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên								
2.4	Thuế GTGT - TNDN	70.000.000	28.000.000	11.289.007	4.260.795	16,13	15,22		
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	85.000.000	37.500.000	51.153.900	20.739.520	60,18	55,31		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn								
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			4.764.331.021	4.764.331.021				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.441.500.000	4.441.500.000	1.980.375.000	1.980.375.000	44,59	44,59		



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
1	Thu bổ sung cân đối	4.441.500.000	4.441.500.000	1.080.375.000	1.080.375.000	24,32	24,32
2	Thu bổ sung có mục tiêu			900.000.000	900.000.000		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	28 388 775 899	23 333 000 000	5 055 775 899	2 163 091 996	689 445 248	1 473 646 748	7.62	2.95	29.15
	Trong đó:									
1	Chi công tác DQTV, TT ATXH									
11	Chi dân quân tự vệ	113 220 000		113 220 000	114 578 400		114 578 400	101.2		101.2
12	Chi trật tự an toàn xã hội	159 220 000		159 220 000	17 278 000		17 278 000	10.85		10.85
2	Chi giáo dục				136 933 000	136 933 000				
3	Chi y tế	18 561 300		18 561 300	4 833 000		4 833 000	26.04		26.04
4	Chi văn hóa, thông tin	5 000 000		5 000 000	3 147 000		3 147 000	62.94		62.94
5	Chi phát thanh, truyền thanh	48 771 400		48 771 400	1 957 000		1 957 000	4.01		4.01
6	Chi thể dục, thể thao	5 000 000		5 000 000						
7	Chi bảo vệ môi trường	178 000 000		178 000 000						
8	Chi các hoạt động kinh tế									
81	Giao thông	8 353 000 000	8 333 000 000	20 000 000	552 512 248	552 512 248		6.61	6.63	
82	Nông nghiệp - Thú y	20 000 000		20 000 000						
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	18 824 877 699	15 000 000 000	3 824 877 699	1 262 182 298		1 262 182 298	6.7		33
91	Quản lý Nhà nước	17 331 719 989	15 000 000 000	2 331 719 989	915 587 292		915 587 292	5.28		39.27
92	Đảng Cộng sản Việt Nam	529 611 820		529 611 820	127 893 012		127 893 012	24.15		24.15
93	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	256 060 275		256 060 275	52 814 640		52 814 640	20.63		20.63
94	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	164 940 420		164 940 420	52 132 892		52 132 892	31.61		31.61
95	Hội Liên hiệp Phụ nữ	179 752 025		179 752 025	40 935 036		40 935 036	22.77		22.77
96	Hội Cựu chiến binh	161 769 435		161 769 435	40 623 608		40 623 608	25.11		25.11
98	Hội Nông dân	201 023 735		201 023 735	32 195 818		32 195 818	16.02		16.02
10	Chi cho công tác xã hội	147 061 500		147 061 500	38 970 000		38 970 000	26.5		26.5
101	Hưu xã và trợ cấp khác	147 061 500		147 061 500	38 970 000		38 970 000	26.5		26.5
11	Chi tổ chức xã hội	96 064 000		96 064 000	30 701 050		30 701 050	31.96		31.96
111	Chi Hội Khuyến học	15 000 000		15 000 000	10 000 000		10 000 000	66.67		66.67
112	Chi Hội Người cao tuổi	50 402 000		50 402 000	13 979 050		13 979 050	27.74		27.74



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
113	Chi Hội Chữ thập đỏ	30 662 000		30 662 000	6 722 000		6 722 000	21.92	8 = 5/2	21.92
12	Chi khen thưởng	20 000 000		20 000 000						
13	Chi khác	10 000 000		10 000 000						
14	Chi Dự phòng tăng lương TX	70 000 000		70 000 000						
15	Tiết kiệm chi thực hiện CCTL	145 000 000		145 000 000						
16	Chi tạo nguồn CCTL									
17	Dự phòng	195 000 000		195 000 000						